

Số: 70/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Trà My, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Q.

Hộ khẩu thường trú: thôn 6 (nay là thôn 3), xã T, huyện B, tỉnh Q.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Bà Nguyễn Linh D- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn 6 (nay là thôn 3), xã T, huyện B, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị H và ông Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Bà Hồ Thị H và ông Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Bùi Minh T, sinh ngày

21/3/2016. Giao con chung cho ông Bùi Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Hồ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

+ Án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng bà H tự nguyện chịu. Số tiền án phí này được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên lai thu số 0011420 ngày 24 tháng 3 năm 2020. Trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí cho bà Hồ Thị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đại